

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠNG GIANG
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2024/DS-ST

Ngày 30/9/2024

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠNG GIANG – TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Ngừ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quang Vinh

Ông Chu Quốc Đạt

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Cường – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tuyết – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 222/2023/TLST-DS ngày 27/12/2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 167/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số: 127/2024/QĐST-DS ngày 14 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

+ **Nguyên đơn:** Ngân Hàng TMCP Bảo Việt.

Địa chỉ: Số 16, Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

Do ông Nguyễn Mạnh Lợi – Chuyên viên cao cấp - Phòng xử lý nợ - Khối QLRR – Ngân hàng TMCP Bảo Việt đại diện theo ủy quyền. (có mặt)

+ **Bị đơn:** Bà Lâm Kim Ng, sinh năm 1966; (có mặt)

+ **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Ngọc Đ, sinh năm 1991; (vắng mặt)

2. Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1989; (vắng mặt)

Cùng trú tại thôn NL, xã XL, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và quá trình làm việc tại Tòa án, đại diện Ngân hàng TMCP Bảo Việt trình bày:

Ngày 19/11/2018, vợ chồng ông Nguyễn Văn U và bà Lâm Kim Ng ký hợp đồng tín dụng số 645/2028/HĐTD2/BVB0002 với Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Hà Nội (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), ông U, bà Ng vay số tiền là 552.000.000đồng, mục đích vay: Mua xe ô tô mới; thời hạn vay 84 tháng; lãi suất vay 7,8%/năm trong 12 tháng đầu..... lãi quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn.

Tài sản đảm bảo cho khoản nợ trên là chiếc xe Ford Ranger, biển kiểm soát 98C-184.83; số khung FF80KW906059; số máy P4AT2707261. Hợp đồng thế chấp xe ô tô đã được công chứng tại Văn phòng công chứng Lạc Việt, thành phố Hà Nội.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ông U, bà Ng đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với ngân hàng theo hợp đồng tín dụng đã ký.

Vì vậy, Ngân hàng đề nghị Tòa án: Do ông Nguyễn Văn U đã chết nên Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà Lâm Kim Ng phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng nêu trên tính đến hết ngày 30/9/2024 là 871.108.875 đồng (trong đó tiền nợ gốc 479.719.000đ; tiền lãi trong hạn 149.546.172đ; lãi quá hạn 193.384.666đ, lãi chậm trả lãi 48.459.037đ).

Buộc bà Ng phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, cho đến khi thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

Trường hợp bị đơn không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ thì Ngân hàng có quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Bà Lâm Kim Ng là bị đơn trình bày:

Bà xác nhận năm 2018 vợ chồng bà có vay của Ngân hàng số tiền 552.000.000đ để mua xe ô tô là đúng. Sau khi mua xe thì vợ chồng bà giao chiếc xe ô tô cho con gái là Nguyễn Thị N sử dụng, hiện nay chiếc xe ở đâu thì bà không biết. Việc trả gốc và lãi cho Ngân hàng cũng do N trả nên bà không nắm được. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán gốc và lãi bà đồng, tuy nhiên do kinh tế khó khăn nên bà đề nghị được trả dần.

Anh Nguyễn Ngọc Đ là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Việc bố mẹ anh vay tiền Ngân hàng như thế nào thì anh không được biết vì khi đó anh đang chấp hành án tại trại giam số 5, Thanh Hóa. Đến tháng 6/2019 anh chấp hành án xong về nhà cũng không thấy chiếc ô tô nào. Nay Ngân hàng khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị N là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trình bày:

Bố mẹ chị có đứng ra vay tiền Ngân hàng để mua xe ô tô, sau đó giao xe cho chị để làm kinh tế. Khi chị đi chấp hành án phạt tù thì chị giao xe cho chị Thân Thị Thu ở xã Hồng Thái, thị xã Việt Yên quản lý và sử dụng. Khi giao xe thì chị thỏa thuận là chị Thu có trách nhiệm trả Ngân hàng số tiền còn nợ, tuy nhiên chị Thu đã không thực hiện thỏa thuận. Sau khi chấp hành xong án phạt tù thì chị có tìm cách liên lạc với chị Thu nhưng không liên lạc được. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu trả tiền gốc và lãi thì chị đồng ý, xin được trả dần. Chị xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạng Giang tham gia phiên tòa phát biểu:

+ Về tố tụng:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký trong quá trình điều tra giải quyết vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS.

- Người có nghĩa vụ liên quan không chấp hành pháp luật, mặc dù đã được Tòa án giao các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

- Đề nghị Tòa án tạm ngừng phiên tòa để định giá tài sản nhà, đất là tài sản chung của gia đình ông Uy.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về sự vắng mặt của các đương sự: Anh Nguyễn Ngọc Đ, chị Nguyễn Thị N là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh Đ, chị N.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn và người liên quan trú tại xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Về yêu cầu trả tiền gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn:

Ngày 19/11/2018, vợ chồng ông Nguyễn Văn U và bà Lâm Kim Ng ký hợp đồng tín dụng số 645/2028/HĐTD2/BVB0002 với Ngân hàng TMCP Bảo Việt – Chi nhánh Hà Nội (sau đây gọi tắt là Ngân hàng), ông U, bà Ng vay số tiền là 552.000.000đồng, mục đích mua xe ô tô mới; Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền nêu trên cho ông U, bà Ng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng đã ký, không trả tiền gốc và lãi đúng theo thỏa thuận. Tính đến hết ngày 30/9/2024, bị đơn còn nợ Ngân hàng số tiền 871.108.875đồng (trong đó tiền nợ gốc 479.719.000đ; tiền lãi trong hạn 149.546.172đ, lãi quá hạn 193.384.666đ theo hợp đồng tín dụng; lãi chậm trả lãi 48.459.037đ).

Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng về số tiền gốc và tiền lãi trong hạn, lãi quá hạn là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[4]. Về yêu cầu lãi chậm trả lãi, thì thấy:

+ Tại điểm b khoản 4 Điều 13 Thông tư 39/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng... quy định về lãi suất cho vay như sau:

“ 4. Khi đến hạn thanh toán mà khách hàng không trả hoặc trả không đầy đủ nợ gốc và/hoặc lãi tiền vay theo thỏa thuận, thì khách hàng phải trả lãi tiền vay như sau:

a) Lãi trên nợ gốc theo lãi suất cho vay đã thỏa thuận tương ứng với thời hạn vay mà đến hạn chưa trả;

b) Trường hợp khách hàng **không trả đúng hạn tiền lãi** theo quy định tại điểm a khoản này, **thì phải trả lãi chậm trả** theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách

hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.”

+ Tại khoản 2 Điều 7 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn: “*Áp dụng pháp luật về lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng*

1. Lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng do các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của Luật Các tổ chức tín dụng và văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng tại thời điểm xác lập hợp đồng, thời điểm tính lãi suất.

2. Khi giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng, Tòa án áp dụng quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn áp dụng Luật Các tổ chức tín dụng để giải quyết mà không áp dụng quy định về giới hạn lãi suất của Bộ luật Dân sự năm 2005, Bộ luật Dân sự năm 2015 để xác định lãi, lãi suất.

+ Tại điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP quy định: “*2. Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, lãi, lãi suất trong hợp đồng tín dụng xác lập kể từ ngày 01-01-2017 được xác định như sau:*

b) Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi trên nợ gốc theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá mức lãi suất giới hạn mà pháp luật quy định tương ứng với thời gian chậm trả lãi trên nợ gốc trong hạn.”

Tại điểm c, mục 2, Điều 9 Hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận: “*...Trường hợp khách hàng không trả nợ gốc và lãi tiền vay đúng hạn, khách hàng phải trả lãi quá hạn và lãi chậm trả lãi theo thỏa thuận tại hợp đồng này.*”

Do yêu cầu tiền “lãi chậm trả lãi” của Ngân hàng phù hợp với các quy định của pháp luật, phù hợp với hợp đồng tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

[5]. Do ông U chết nên bà Ng phải có trách nhiệm liên đới theo quy định tại Điều 288 Bộ luật dân sự, trả toàn bộ số tiền còn nợ cho Ngân hàng.

Ngày 06/9/2023, ông Nguyễn Văn U chết không để lại di chúc. Theo xác minh tại Quỹ tín dụng Xương Lâm thì vợ chồng ông U, bà Ng có tài sản chung là quyền sử dụng 156,2m² đất ở thuộc thửa 184, tờ bản đồ 78, thôn Nam Lễ 3, xã Xương Lâm, huyện Lạng Giang đang thế chấp tại quỹ tín dụng Xương Lâm. Di sản của ông U trong khối tài sản chung này chưa được chia (những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông U nếu có tranh chấp thì khởi kiện bằng vụ án khác).

Hiện tại bà Ng và ông U còn nợ tổng số tiền là 871.108.875đ. Do ông U chết nên bà Ng phải có trách nhiệm liên đới, trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền trên theo quy định tại Điều 288 Bộ luật dân sự

Anh Nguyễn Ngọc Đ, chị Nguyễn Thị N là người thừa kế của ông U chỉ được hưởng phần di sản của ông U để lại sau khi đã thanh toán hết nghĩa vụ về tài sản do ông U để lại.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

[7]. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định tại Điều 157, 158 Bộ luật Tố tụng dân sự. Buộc bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp.

[8]. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

- Vì các căn cứ nhận định trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, 157, 158; các Điều 227, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 288, 463, 465, 466, 468, 470 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Bảo Việt.

Buộc bà Lâm Kim Ng phải thanh toán trả Ngân hàng TMCP Bảo Việt số tiền tính đến hết ngày 30/9/2024 là 871.108.875đồng (trong đó tiền nợ gốc 479.719.000đ; tiền lãi trong hạn 149.546.172đ, lãi quá hạn 193.384.666đ theo hợp đồng tín dụng; lãi chậm trả lãi 48.459.037đ).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, bà Lâm Kim Ng còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi, tiền chậm trả lãi của số tiền nợ chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên đã ký trong hợp đồng tín dụng số 645/2028/HĐTD2/BVB0002 ngày 19/11/2018, cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền.

Trường hợp bà Lâm Kim Ng không trả hoặc trả không đầy đủ khoản nợ thì Ngân hàng TMCP Bảo Việt có quyền đề nghị Cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe Ford Ranger, biển kiểm soát 98C-184.83; số khung FF80KW906059; số máy P4AT2707261 để thu hồi nợ.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán tài sản thế chấp không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bị đơn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lâm Kim Ng phải chịu 38.133.266đ tiền án phí DSST.

- Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt 19.000.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0007258 ngày 27/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Buộc bà Lâm Kim Ng phải hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Bảo Việt 2.000.000đ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

4. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lạng Giang;
- THADS huyện Lạng Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Ngữ